

Số: 4065/QĐ-SYT

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Y tế tỉnh Khánh Hòa**

**SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Y tế;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Y tế tỉnh Khánh Hòa.

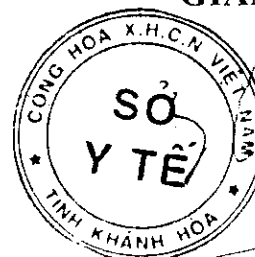
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 741/QĐ-SYT ngày 11/8/2017 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Y tế tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Sở, Trưởng các phòng của Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./, ,

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở (VBĐT);
- Công đoàn Ngành (VBĐT);
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Xuân Minh**

## **QUY CHẾ**

### **Công tác thi đua, khen thưởng ngành Y tế tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-SYT*

*Ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa)*

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định cụ thể một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Y tế tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tổ chức thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền, hồ sơ thủ tục, thời gian khen thưởng, trao thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng, mức thưởng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hành vi vi phạm, xử lý vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này được áp dụng cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân trực thuộc Sở Y tế Khánh Hòa.

### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng**

#### **1. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét thi đua**

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, đăng ký danh hiệu thi đua, thành tích thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

#### **2. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng**

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời, một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

b) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được đề nghị khen thưởng mức cao. Chú trọng khen thưởng cá nhân

là người trực tiếp làm công tác chăm sóc, khám, chữa bệnh, phòng bệnh và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lĩnh vực công tác.

c) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

d) Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

đ) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

e) Trường hợp đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ thì chưa xét khen thưởng.

f) Trong 01 năm không đề nghị cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc, thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

g) Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

#### **Điều 4. Các trường hợp không được xét khen thưởng**

1. Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, bị kiểm điểm phê bình hoặc bị các hình thức kỷ luật của Nhà nước, tổ chức Đảng, đoàn thể; vi phạm các quy chế cơ quan, vi phạm pháp luật do lỗi chủ quan.

2. Tập thể có 10% hồ sơ trễ hạn trở lên trong năm thì không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Cá nhân thụ lý, giải quyết hồ sơ trễ hạn trên 10% hồ sơ trong năm không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không được giới thiệu bình xét các danh hiệu thi đua, đề nghị khen thưởng thành tích công tác.

Cá nhân là người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu để tập thể có xếp hạng kết quả cải cách hành chính đạt mức trung bình trở xuống thì không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không được giới thiệu bình xét các danh hiệu thi đua, đề nghị khen thưởng thành tích công tác.

3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Cơ quan, đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề hoặc theo đợt khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

#### **Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ.

#### **Điều 7. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi mình quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng, bình xét thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng của cơ quan, đơn vị quyết định số lượng thành viên Hội đồng.

2. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước, cổ động phong trào thi đua; phổ biến, nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng của Ngành.

### **Điều 8. Đăng ký thi đua (đối với thi đua thường xuyên)**

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị tổ chức đăng ký thi đua (đăng ký các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) và ký kết giao ước thi đua trong cơ quan, đơn vị; đăng ký thi đua được gửi 01 bản về Sở Y tế, đồng thời gửi qua địa chỉ thư điện tử: [ptccb.syt@khanhhoa.gov.vn](mailto:ptccb.syt@khanhhoa.gov.vn) để tổng hợp.

Thời gian đăng ký: Các danh hiệu thi đua phải đăng ký trước **ngày 15 tháng 01** hàng năm.

2. Các cơ quan, đơn vị không đăng ký thi đua thì không được xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

### **Điều 9. Các danh hiệu thi đua**

Các danh hiệu thi đua được quy định tại Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

1. Đối với cá nhân, gồm:

- a) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;
- b) “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;
- c) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- d) “Lao động tiên tiến”.

2. Đối với tập thể, gồm:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”;
- c) “Tập thể Lao động xuất sắc”;
- d) “Tập thể Lao động tiên tiến”.

### **Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

- Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” **phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.**

- Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng.

- Cá nhân được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

### **Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

- Trong thời gian đó có ít nhất 01 sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” ***phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.***

- Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng.

### **Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Việc đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở xem xét, công nhận và thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

3. Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải đạt từ 70% trở lên số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở.

4. Tỷ lệ cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” của các cơ quan, đơn vị.

Việc thành lập Hội đồng khoa học kỹ thuật cấp cơ sở để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, quy định như sau:

\* Thành phần chung: Hội đồng phải có tối thiểu là 07 thành viên, trong đó có ít nhất là 03 thành viên có trình độ sau đại học, các thành viên khác phải có trình độ từ đại học trở lên, có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài của cơ quan, đơn vị.

\* Đối với cơ quan, đơn vị có đủ thành phần chung:

Ủy quyền cho Giám đốc các cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng khoa học kỹ thuật để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu cấp

cơ sở.

\* Đối với các cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng đủ thành phần chung:

Trước khi thành lập Hội đồng phải có ý kiến đồng ý về thành phần của thường trực Hội đồng khoa học kỹ thuật Sở Y tế (Phòng nghiệp vụ Y). Mọi cuộc họp hội đồng để tiến hành xét duyệt đề cương và nghiệm thu sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở phải mời thường trực Hội đồng khoa học kỹ thuật Sở Y tế tham dự. Trong trường hợp vì lý do công tác, thành viên của Hội đồng khoa học kỹ thuật Sở Y tế vắng mặt thì đơn vị phải chuyển buổi làm việc vào thời gian khác.

Đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp hoặc sáng kiến cải tiến cấp cơ sở phải được nghiệm thu trong năm đăng ký, (riêng đối với đề tài cấp tỉnh có thời gian thực hiện trên một năm phải có biên bản đánh giá tiến độ thực hiện đề tài của Hội đồng khoa học kỹ thuật đơn vị) gửi về thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Y tế (Phòng Tổ chức cán bộ) theo quy định và đồng thời gửi 01 bản cho Thường trực Hội đồng khoa học kỹ thuật Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) trước ngày 15/12 hàng năm.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh về nội dung, tên đề tài, giải pháp hoặc sáng kiến cải tiến phải có sự đồng ý của Hội đồng khoa học kỹ thuật đơn vị và phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Y tế trước ngày 30/3 hàng năm. Báo cáo phải được Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Y tế đồng ý bằng văn bản mới có giá trị thực hiện.

### **Điều 13. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

### **Điều 14. Danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

b) Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

2. Số lượng tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”.

### **Điều 15. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Số lượng và cơ cấu xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” gồm có 03 Cờ, được phân theo nhóm như sau:

a) Đối với các phòng thuộc Sở, các Chi cục, các Trung tâm tuyến tỉnh: Đơn vị dẫn đầu trong số các phòng, cơ quan, đơn vị trên.

b) Đối với các Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa tuyến tỉnh: Đơn vị dẫn đầu trong số các bệnh viện trên.

c) Đối với các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố: Đơn vị dẫn đầu trong số các Trung tâm Y tế.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng theo chuyên đề cho tập thể đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu, các phong trào thi đua có quy mô, phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn tỉnh và do tỉnh phát động từ 05 năm trở lên.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” tặng cho đơn vị nhân kỷ niệm ngày thành lập và các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 16. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng.

“Tập thể Lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, gồm:

a) Các cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, gồm có: Các phòng thuộc Sở, các Chi cục, các Bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố.

b) Riêng đối với các Bệnh viện tuyến tỉnh và các Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, gồm có: Các khoa, phòng thuộc bệnh viện, các khoa phòng, đơn vị thuộc trung tâm y tế huyện.

3. Các cơ quan, đơn vị đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” tối đa không quá 30% tổng số các tập thể thuộc và trực thuộc.

### **Chương III**

## **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

### **Điều 17. Hình thức khen thưởng**

Thực hiện theo quy định của Luật thi đua khen thưởng, Chương III Nghị



định 91/2017/NĐ-CP.

### **Điều 18. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn khen thưởng**

Các danh hiệu và hình thức khen thưởng: “Huân chương”, “ Huy Chương”, “ Danh hiệu vinh dự nhà nước”, “ Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “ Kỷ niệm chương”, “Huy hiệu” thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 34 đến Điều 69 của Luật thi đua, khen thưởng, từ Điều 14 đến Điều 33 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

### **Điều 19. Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Điều 38 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

### **Điều 20. Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

#### **1. Khen thưởng đột xuất**

a) Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

b) Tập thể, cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn quốc tế, cấp quốc gia; đạt giải nhất trong các cuộc thi, hội thi do UBND tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức.

2. Khen thưởng đối ngoại: Các cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh; cá nhân, tổ chức người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích, có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh; có thành tích xuất sắc trong các hoạt động nhân đạo, từ thiện... trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt): Tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các đợt thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch UBND tỉnh phát động.

Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các chương trình, chỉ thị... nêu trên chủ động phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng để thống nhất tham mưu UBND tỉnh về chủ trương và tỷ lệ khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết.

#### **4. Khen thưởng thường xuyên**

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt

một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động hàng năm;

- Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể gương mẫu đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tập thể có tổ chức Đảng đạt danh hiệu “Tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; các tổ chức đoàn thể vững mạnh. Nếu tập thể không có tổ chức Đảng, đoàn thể thì phải là tập thể nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

5. Số lượng tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với khen thưởng thường xuyên):

a) Các cơ quan, đơn vị xét đề nghị cho cá nhân tối đa bằng 4% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị và cho tập thể tối đa bằng 30% tổng số tập thể thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị.

6. Khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị nhân kỷ niệm ngày thành lập và một số trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

## **Điều 21. Giấy khen**

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Giám đốc Sở Y tế xem xét để tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

**Chương IV**  
**THẨM QUYỀN, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN**  
**KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG**

**Điều 22. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định tặng thưởng: Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Tập thể Lao động xuất sắc”; “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và Bằng khen.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và xét trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Giám đốc Sở:

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen;

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc:

a) Trình Giám đốc Sở Y tế xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế;

b) Trình Giám đốc Sở Y tế đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Trình Giám đốc Sở Y tế đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

**Điều 23. Thẩm định, xét khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị tham mưu Thủ trưởng đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền, hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế:

a) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ khen thưởng, tham mưu Giám đốc Sở quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền;

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thành tích khen cấp nhà nước, tham mưu Giám đốc Sở trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 24. Thẩm quyền trao tặng khen thưởng**

Người có thẩm quyền quyết định khen thưởng quy định tại Điều 22 của Quy chế này trực tiếp trao tặng khen thưởng cho tập thể và cá nhân do mình

quyết định khen thưởng hoặc ủy quyền trao tặng Quyết định khen thưởng của mình cho cấp dưới trực tiếp.

### **Điều 25. Quy định chung về thủ tục, tuyển trình khen thưởng**

1. Cơ quan nào quản lý về tổ chức, biên chế và quỹ lương thì cơ quan đó có trách nhiệm khen thưởng, hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn điển hình thì cấp đó chủ yếu sử dụng hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền để khen; trường hợp đặc biệt xuất sắc tiêu biểu mới đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Tuyển trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định 91/2017/NĐ-CP

### **Điều 26. Thủ tục, hồ sơ xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Thủ tục hồ sơ đăng ký thi đua

- Hồ sơ đăng ký thi đua gồm:

+ Công văn đăng ký thi đua của đơn vị.

+ Bản tổng hợp đăng ký thi đua theo mẫu (đính kèm).

2. Thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận thành tích thi đua, khen thưởng

2.1. Hồ sơ đề nghị công nhận thành tích thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền Sở Y tế, gồm (01 bộ):

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị;

- Biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Bản báo cáo thành tích của cá nhân và tập thể thực hiện có ý kiến xác nhận của thủ trưởng đơn vị (mẫu tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ);

- Đối với sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học (*Sau đây gọi là Đề tài*)

+ Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp hoặc sáng kiến cải tiến hoàn chỉnh của chiến sĩ thi đua phải được đóng thành tập và có bìa cứng.

+ Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài hoặc sáng kiến.

+ Biên bản nghiệm thu nghiệm thu đề tài hoặc sáng kiến.

+ Quyết định nghiệm thu đề tài hoặc sáng kiến.

+ Quyết định Công nhận đề tài đã được áp dụng (Chú ý ghi rõ phạm vi áp dụng).

2.2. Hồ sơ đề nghị công nhận thành tích thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và Bộ Y tế, hồ sơ gồm (04 bộ):

- Tờ trình của đơn vị;

- Biên bản họp hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Bản báo cáo thành tích của cá nhân và tập thể đề nghị có ý kiến xác nhận

của thủ trưởng đơn vị (mẫu tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ);

- Các quyết định khen thưởng có liên quan.

\* Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”:

Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” do cơ quan, đơn vị trình Sở Y tế, gồm (04 bộ):

+ Tờ trình;

+ Báo cáo thành tích của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen;

+ Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị;

+ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

+ Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp hoặc sáng kiến cải tiến hoàn chỉnh của chiến sĩ thi đua phải được đóng thành tập và có bìa cứng.

2.3. Hồ sơ đề nghị công nhận thành tích thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, hồ sơ gồm (04 bộ):

- Tờ trình của đơn vị;

- Biên bản họp hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Bản báo cáo thành tích của cá nhân và tập thể đề nghị có ý kiến xác nhận của thủ trưởng đơn vị (mẫu tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ);

- Các quyết định khen thưởng có liên quan.

2.4. Hồ sơ đề nghị công nhận thành tích thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, hồ sơ gồm (05 bộ):

- Tờ trình của đơn vị;

- Biên bản họp hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Bản báo cáo thành tích của cá nhân và tập thể đề nghị có ý kiến xác nhận của thủ trưởng đơn vị (theo mẫu tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ);

- Các quyết định khen thưởng có liên quan.

### **Điều 27. Thời gian đăng ký và trình khen thưởng**

1. Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thi đua: *Trước ngày 15/01 hàng năm.*

2. Thời gian nộp hồ sơ tổng kết thi đua, khen thưởng: *Trước ngày 15/12 hàng năm.*

### **Điều 28. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng**

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng hoặc hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

**Điều 29. Tổ chức trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài; đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua đạt thành tích cao hơn.

2. Mỗi trường hợp được khen thưởng phải được tổ chức lễ trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ, nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của cơ quan, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước hoặc nhân dịp tổ chức sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua thì kết hợp tổ chức trao tặng.

## **Chương V**

### **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 30. Lập, quản lý và Sử dụng Quỹ thi đua khen thưởng**

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng quy định tại Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

#### **Điều 31. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

## **Chương VI**

**QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ;  
HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM;  
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI,  
TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 76,77 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

**Điều 33. Hủy bỏ quyết định khen thưởng**

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 78 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

**Điều 33. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng**

Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng.

**Chương VII  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 34.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Giao Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

**Điều 35.** Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu gặp vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo, kiến nghị Sở Y tế để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. ✓

**GIÁM ĐỐC**

